

Số: 08 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định
pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng
tại Ban Dân tộc

Thực hiện Quyết định thanh tra số 20/QĐ-TTT ngày 01/3/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ban Dân tộc (thời kỳ thanh tra 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023); từ ngày 17/3/2024 đến ngày 21/3/2024, Đoàn Thanh tra đã làm việc tại Ban Dân tộc.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 26/3/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Công văn số 366/BDT-VP ngày 03/4/2024 của Ban Dân tộc về có ý kiến đối với Dự thảo kết luận thanh tra;

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Phần I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức biên chế bộ máy Ban Dân tộc tỉnh. Trong đó, Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Ban Dân tộc tỉnh được giao 15 biên chế; gồm Trưởng Ban và 02 Phó Trưởng Ban; 02 phòng chuyên môn: Văn phòng và Phòng Kế hoạch - Chính sách; không có đơn vị trực thuộc Ban.

Trong những năm qua, Ban Dân tộc đã tăng cường thực hiện tốt các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chủ trương, chính sách công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay bộ máy của Ban Dân tộc không quy định về có cơ quan thanh tra nên gặp không ít khó khăn trong công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phần II
KẾT QUẢ THANH TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân:

a) Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân, Ban Dân tộc đã ban hành Quy chế tiếp công dân kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BDT ngày 05/02/2018, Quyết định số 29/QĐ-BDT ngày 11/4/2023; ban hành Nội quy tiếp công dân kèm theo Quyết định số 20A/QĐ-BDT ngày 30/5/2017, Quyết định số 30/QĐ-BDT ngày 11/4/2023.

b) Đơn vị đã bố trí 01 Phòng tiếp công dân, được trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo phục vụ cho công tác tiếp công dân; niêm yết nội quy tiếp công dân và thực hiện việc mở Sổ theo dõi tiếp công dân theo quy định.

2. Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan:

a) Hàng năm, Ban Dân tộc ban hành Thông báo lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Ban: Thông báo số 03/TB-BDT, ngày 04/01/2022 Lịch tiếp công dân của lãnh đạo Ban Dân tộc năm 2022; Thông báo số 03/TB-BDT, ngày 04/01/2023 Lịch tiếp công dân của lãnh đạo Ban Dân tộc năm 2023. Trưởng Ban tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng (vào ngày thứ năm của tuần đầu hàng tháng); Thông báo lịch tiếp công dân được niêm yết tại Phòng tiếp công dân và Cổng thông tin điện tử cơ quan.

b) Đối với tiếp dân thường xuyên, Đơn vị phân công một công chức là Phó Chánh Văn phòng, thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Trong kỳ thanh tra, Ban không có công dân đến trực tiếp khiếu nại, tố cáo; kiến nghị, phản ánh các vụ việc liên quan đến trách nhiệm quản lý của Ban.

3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật:

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không nhận đơn khiếu nại, tố cáo; kiến nghị, phản ánh của công dân.

4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Thực hiện báo cáo và cập nhật dữ liệu lên hệ thống báo cáo công tác tiếp công dân theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

II. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI

Trong kỳ thanh tra, Ban Dân tộc không nhận đơn thư khiếu nại của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Thực hiện báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại theo

đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

III. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CÁO

Trong kỳ thanh tra, Ban Dân tộc không nhận đơn thư tố cáo của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Thực hiện báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

IV. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tập trung vào các nội dung sau đây:

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTNTC theo quy định:

Đơn vị đã xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ các chương trình, kế hoạch công tác PCTN theo quy định (*Kế hoạch số 280/KH-BDT ngày 07/4/2022, Kế hoạch số 286A/KH-BDT ngày 08/4/2022, Kế hoạch số 307/KH-BDT ngày 28/3/2023, Kế hoạch số 508/KH-BDT ngày 19/5/2023, Kế hoạch số 832/KH-BDT ngày 07/8/2023, Kế hoạch số 1283/KH-BDT ngày 08/11/2023, Kế hoạch số 1335/KH-BDT ngày 21/11/2023*). Ngoài ra, Chi bộ của đơn vị cũng ban hành các Kế hoạch về công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp hàng năm; Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNTC đến năm 2025 và những năm tiếp theo (*Kế hoạch số 03-KH/CB ngày 20/01/2022, Kế hoạch số 09-KH/CB ngày 18/02/2022, Kế hoạch số 02-KH/CB ngày 10/01/2023*).

b) Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC:

Đơn vị đã xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ các kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN theo quy định (*Kế hoạch số 80/KH-BDT ngày 25/01/2022, Kế hoạch số 167/KH-BDT ngày 23/02/2023*).

c) Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

- Đơn vị đã thực hiện tốt công tác công khai về quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng trên trang thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết tại nơi làm việc.

- Thực hiện công khai minh bạch về tài chính, ngân sách năm 2022, 2023 trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện niêm yết công khai kế hoạch vốn và quyết toán nguồn vốn về kinh phí sửa chữa Trụ sở làm việc theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, việc công khai còn chậm; biểu mẫu công khai chưa đúng quy định; chưa báo cáo tổng hợp tình hình công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 và 2023.

- Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Sau khi Hội nghị cán bộ, công chức, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế về định mức chi tiêu trong nội bộ cơ quan, nhằm quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công của cơ quan cho phù hợp, hiệu quả và đúng theo quy định pháp luật. Đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ quy định về việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định (*Quyết định số 01/QĐ-BDT ngày 05/01/2022, Quyết định số 16/QĐ-BDT ngày 21/02/2023 và Quyết định số 95/QĐ-BDT ngày 29/12/2023*).

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế văn hóa công vụ của công chức và người lao động, Quy chế làm việc của cơ quan theo quy định (*Quyết định số 03/QĐ-BDT ngày 10/01/2022, Quyết định số 14/QĐ-BDT ngày 21/02/2023, Quyết định số 18/QĐ-BDT ngày 06/9/2023*).

- Chuyển đổi vị trí công tác của người không có chức vụ, quyền hạn:

Đơn vị đã xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của người không có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị theo quy định; đồng thời đã thực hiện theo Kế hoạch đề ra: năm 2022 có 03 vị trí và năm 2023 có 02 vị trí đã thực hiện chuyển đổi theo Kế hoạch (*Kế hoạch số 459/KH-BDT ngày 09/6/2022, Quyết định số 14/QĐ-BDT ngày 15/6/2022, Quyết định số 15/QĐ-BDT ngày 15/6/2022, Quyết định số 16/QĐ-BDT ngày 15/6/2022; Kế hoạch số 35/KH-BDT ngày 11/01/2023, Quyết định số 04/QĐ-BDT ngày 30/01/2023, Quyết định số 05/QĐ-BDT ngày 30/01/2023*).

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Đơn vị triển khai kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; có mở Sổ theo dõi, bàn giao, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập vào năm 2023 theo Điều 37 Luật PCTN năm 2018.

Tuy nhiên, thời gian niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập chưa đúng quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ; hồ sơ sắp xếp chưa theo thứ tự.

b) Về xung đột lợi ích:

Đơn vị đã ban hành kế hoạch PCTNTC và kế hoạch xung đột lợi ích năm 2020 - 2023 đúng quy định.

c) Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTNTC.

Qua kiểm tra hồ sơ tại Ban Dân tộc đã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTNTC đầy đủ theo định kỳ.

d) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng:

Trong thời kỳ báo cáo, Ban Dân tộc không có hồ sơ xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

đ) Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTNTC: Không có.

Phần III **KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

Nhìn chung, Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện đầy đủ nhiệm vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC. Bố trí địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân; ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân; mở Sổ tiếp công dân; việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định. Xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch công tác PCTNTC; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC; thực hiện các biện pháp về PCTNTC.

2. Tồn tại:

- Việc công khai về tài chính, ngân sách còn chậm so với thời gian quy định; biểu mẫu công khai chưa đúng; chưa báo cáo tổng hợp tình hình công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023.

- Thời gian niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập chưa đúng quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ; hồ sơ sắp xếp chưa theo thứ tự.

Các tồn tại, hạn chế trên đây thuộc trách nhiệm của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, bộ phận phụ trách tài chính và quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị. Sau khi được Đoàn Thanh tra chỉ ra, hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, quy trình, thủ tục, biểu mẫu, ... theo quy định của pháp luật đơn vị đã tiếp thu, rút kinh nghiệm nghiêm túc và xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên.

II. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Trưởng Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các quy định mới có liên quan để triển khai, thực hiện kịp thời; rà soát các văn bản đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung đảm bảo theo quy định. Cần tăng cường chỉ đạo tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao nói chung và quy định pháp luật về khiếu

nại, tố cáo và PCTNTC nói riêng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, tồn tại, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan mình.

2. Đối với nội dung tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị trên cần chấn chỉnh, tổ chức khắc phục dứt điểm. Chỉ đạo Văn phòng và các cá nhân có liên quan tiếp tục rà soát tất cả các hồ sơ, kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế, thiếu sót hiện có và phát sinh mới về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý ngay, không để tái diễn.

3. Tổ chức thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra này ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc; xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTNTC tại Ban Dân tộc. Giao Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- Ban Dân tộc (Đối tượng thanh tra);
- Lưu: VT, HSĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Khắc Đông